

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

**ĐỊA VỊ CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG
THẾ GIỚI ISLAM GIÁO**

NGUYỄN VĂN DŨNG*

Khi nói về vai trò của người phụ nữ trong xã hội, Mác viết: "Những biến đổi xã hội to lớn không thể có được khi thiếu chất men phụ nữ"⁽¹⁾. Ở các nước trong thế giới Islam giáo vấn đề địa vị của người phụ nữ quả là một vấn đề phức tạp, nhiều mâu thuẫn. Ở đó, mọi vấn đề chính trị và kinh tế - xã hội luôn tác động tới địa vị của người phụ nữ. Trong giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc khi mọi tầng lớp xã hội đoàn kết chặt chẽ bên nhau dưới ngọn cờ yêu nước vì độc lập dân tộc thì người phụ nữ Islam giáo đã phá bỏ mọi điều kiêng kỵ tôn giáo cùng nam giới xuống đường đấu tranh. Nhưng bước sang giai đoạn tiếp theo, giai đoạn đấu tranh giành độc lập kinh tế, trong ý thức thường ngày về vai trò của người phụ nữ ta nhận thấy có một bước thụt lùi. Người ta vội quay trở lại với quan niệm cổ truyền của xã hội Islam giáo về người phụ nữ. Theo đó, người phụ nữ Islam giáo chỉ được coi như người giữ bếp của mỗi nhà. Các nhà tư tưởng Islam giáo (cả phái chính thống lẫn phái hiện đại) đều kêu gọi quay về với Kinh Koran và luật Islam giáo (Shariah), một sản phẩm của xã hội Trung cổ mà ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị về mặt luật pháp cũng như đạo đức của Islam giáo. Trong Kinh Koran có quy định quyền

thừa kế, công nhận quyền sinh tồn của người phụ nữ, cũng như thừa nhận quyền công dân của họ (người phụ nữ có quyền làm chứng trước toà án). Nhưng quan trọng nhất là quy định địa vị của người phụ nữ trong các quan hệ hôn nhân và gia đình. Islam giáo coi hôn nhân là vị lợi, người đàn ông mua vợ cho mình (dưới hình thức tiền chuộc) và người vợ với địa vị phụ thuộc và chức năng sinh con phải bù lại giá trị đó cho chồng. Trong luật Islam giáo có quy định cụ thể tình trạng gia đình, tình trạng tài sản và vị trí công dân của người phụ nữ. Theo đó, họ đương nhiên bị coi là đối tượng mua và bán. Vì vậy tình cảnh của họ thật nặng nề. Người chồng có toàn quyền đối với người vợ mà mình đã bỏ tiền ra chuộc. Nói cách khác, người chồng là người đi mua khả năng sinh đẻ của người vợ. Mục đích chính của việc kết hôn là hợp pháp hoá con cái, ghép giới và ban cho người đàn ông quyền bá chủ đối với người đàn bà.

Ngày nay việc giải quyết vấn đề phụ nữ ở các nước Islam giáo rất khác nhau bởi vì thế giới Islam giáo phức tạp, đa

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
1. C. Mác. *Thư gửi Ludvich Kugelmann ngày 12 tháng 12 năm 1862*. Trong: C. Mác và F. Ăngghen. *Tác phẩm*. Tập 32, tr. 486 (bản tiếng Nga).

dạng, mâu thuẫn và trình độ phát triển mọi mặt của đời sống xã hội giữa các nước Islam giáo không giống nhau.

Ở các nước Islam giáo lựa chọn con đường phát triển tư bản chủ nghĩa việc giải quyết vấn đề phụ nữ không vượt ra khỏi phạm vi những quan niệm tư sản về tự do cá nhân. Nó được giải quyết phông theo luật pháp của chính quốc trước đây theo tinh thần phương Tây. Việc áp dụng máy móc những thành tựu của nền văn minh phương Tây vào đây gây sự bất bình và chống đối của quần chúng. Người dân ở các nước Islam giáo nhìn thấy trong tôn giáo của họ có những quy chế mang tính dân tộc đảm bảo cho nền độc lập của Nhà nước Islam giáo.

Ở các nước Islam giáo còn tồn tại chế độ phong kiến - giáo quyền thì vấn đề về địa vị của người phụ nữ thậm chí không được quan tâm đến. Ai quan tâm đến vấn đề này được coi là người chống lại Islam giáo bởi vì người ta cho rằng địa vị của người phụ nữ đã được tôn giáo này giải quyết triệt để theo Kinh Koran và luật Islam giáo, không được bàn thêm nữa. Ở các nước này thiếu hẳn những đạo luật về quyền hạn của người phụ nữ, không áp dụng bất kì một biện pháp nào nhằm tạo cho người phụ nữ có điều kiện được học tập, được đào tạo nghề nghiệp để họ có thể tham gia vào các hoạt động có ích cho xã hội. Ở đây cũng không có bất kì một ý định nào nhằm thay đổi những nguyên tắc về hôn nhân và gia đình đã tồn tại trong xã hội Islam giáo cổ truyền. Người phụ nữ vẫn chỉ là những đồ vật để bán mua.

Các nước Islam giáo lựa chọn con đường phát triển theo thể giới thứ ba đã áp dụng những biện pháp pháp lí nhằm

dem lại quyền bình đẳng cho người phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Điều này được thể hiện không chỉ trong các điều khoản của hiến pháp mà cả bằng những việc làm thực tế. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu. Sự lạc hậu về kinh tế và văn hoá cùng với những tập tục tôn giáo đã cản trở người phụ nữ có được những địa vị xứng đáng trong xã hội và gia đình. Những người dân chủ cách mạng ở đó quan niệm Islam giáo là một hiện tượng lịch sử đặc biệt trong đời sống các dân tộc Islam giáo và cần phải chú ý ảnh hưởng của nó đến đời sống tâm lí, đạo đức trong cuộc sống thường nhật của quần chúng lao động. Islam giáo được coi là quốc đạo còn luật Islam giáo (shariah) được coi là cơ sở của pháp luật. Những quy định về hôn nhân và gia đình ở các nước này vẫn không hề thay đổi. Tuy nhiên, do đòi hỏi của thời đại và do việc thừa nhận những đóng góp ngày càng tăng của người phụ nữ vào đời sống xã hội của các nước Arab nên chính phủ của nhiều nước trong khu vực đã có những văn bản pháp lí công nhận quyền của người phụ nữ tự quyết định số phận riêng của mình trong kết hôn và li hôn. Thí dụ, luật về gia đình của CHDCND Yemen có quy định cụ thể tuổi kết hôn, không cho phép kết hôn khi còn nhỏ tuổi, tiền chuộc cô dâu chỉ có tính chất tượng trưng, người vợ bị li hôn có quyền được tiền cấp dưỡng⁽²⁾, v.v... Những người dân chủ cách mạng ở nhiều nước như CHDCND Yemen, Siri, Angiêri, Libi, Ai Cập không chỉ tuyên bố mà còn làm nhiều việc để giành quyền bình đẳng cho phụ nữ trên thực tế. Phụ nữ được tạo

2. Xem: Luật gia đình CHDCND Yemen năm 1974. Trích theo: *Islam giáo và thời đại*. Leningrat 1985, tr. 111.

điều kiện học hành, được đào tạo nghề nghiệp, được quyền bình đẳng trong trả lương lao động, được tham gia vào các hoạt động văn hoá, xã hội trong và ngoài nước. Họ có mặt trong các tổ chức và hội nghị quốc tế về gia đình và giải phóng phụ nữ. Tiếng nói của họ đã làm cho dư luận xã hội quan tâm hơn đến sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Ở các nước này “chất men phụ nữ” ngày càng đóng vai trò tích cực hơn trên diễn đàn chính trị và kinh tế xã hội.

Nhưng, trên thực tế trong thế giới Islam giáo nói chung, người phụ nữ Islam giáo vẫn chưa thực sự tham gia tích cực vào đời sống xã hội như phụ nữ ở các khu vực khác. Điều này được giải thích bởi cuộc sống khép kín của người phụ nữ Islam giáo. Tập tục ẩn cư lâu đời của người phụ nữ Islam giáo đã làm cho họ và cả những người xung quanh cảm thấy rằng mọi hoạt động, mọi cố gắng của họ nhằm đạt được cuộc sống tích cực hơn đều vô ích. Hơn nữa, nhiều nhà tư tưởng Islam giáo còn kêu gọi hạn chế phạm vi hoạt động của người phụ nữ trong những khuôn khổ như trước đây, nghĩa là bó gọn họ trong những công việc gia đình. Trong khi đó tình hình phát triển kinh tế và chính trị - xã hội trong nước và tình hình quốc tế lại đòi hỏi người phụ nữ Islam giáo vượt ra khỏi phạm vi chật hẹp của gia đình để đòi quyền bình đẳng và công bằng, tham gia vào các hoạt động xã hội. Vì vậy, càng ngày ý thức giác ngộ của người phụ nữ Islam giáo càng được nâng cao hơn. Họ không còn bằng lòng với vai trò chỉ là người giữ bếp như trước đây nữa.

Các nhà tư tưởng Islam giáo ngày nay luôn quan tâm tới việc gìn giữ những thể chế tôn giáo, quay trở lại với những định

đề Islam giáo về người phụ nữ nhằm: một mặt, hiện đại hoá những giáo điều Islam giáo về người phụ nữ, mặt khác, làm tăng thêm tính Islam giáo cho những văn bản pháp luật về giải phóng phụ nữ ở các nước đang phát triển. Họ thường hay bàn luận đến những vấn đề cấp thiết như: Người phụ nữ Islam giáo có thể làm những công việc ngoài phạm vi gia đình được không và nếu được thì tiền lương của họ được sử dụng như thế nào? Người phụ nữ có thể được học tập và đào tạo nghề nghiệp không? Xã hội Islam giáo có thể chấp nhận vô điều kiện chương trình kế hoạch hoá gia đình được không? v.v... Đó là chưa kể tới những vấn đề liên quan trực tiếp đến người phụ nữ trong gia đình như: kết hôn và li hôn, tiền chuộc, tuổi kết hôn, thừa kế tài sản, chu cấp của người chồng đối với vợ, trách nhiệm của họ hàng nhà chồng đối với người phụ nữ góa chồng. Các nhà tư tưởng của các giáo phái Islam giáo khác nhau có cách nhìn nhận và giải quyết khác nhau về vấn đề này.

Ngày nay, giới tăng lữ Islam giáo không coi chế độ đa thê có tính chất bắt buộc như thời Trung cổ. Họ chỉ tán thành trong trường hợp người đàn ông có đủ tiềm lực kinh tế để chu cấp cho các bà vợ của mình hoặc trong trường hợp cần thiết theo chỉ định của thầy thuốc. Những người theo phái diễn giải Kinh Koran và luật Islam giáo cố tìm cách biện hộ cho chế độ đa thê và coi đó là một trong những quy định nhân đạo của Islam giáo. Theo luật này, khi người đàn bà và con cái của họ bị mất người cấp dưỡng (người chồng, người cha trong gia đình) với lí do người đàn ông đó đã chết trận vì niềm tin Islam giáo của mình thì họ có thể không những chỉ dựa vào sự giúp đỡ của cộng

đồng Islam giáo mà còn dựa vào cuộc hôn nhân tiếp theo. Điều này rất quan trọng đối với người phụ nữ vì trong những điều quy định của Islam giáo, thông thường người phụ nữ không được đào tạo nghề nghiệp và họ không thể có được việc làm trong xã hội ngoài những việc họ phải đảm đương trong điều kiện gia đình. Ngoài ra, hiện nay ở nhiều nước Islam giáo vẫn còn tồn tại tập tục khi người anh trai chết, người em trai buộc phải cưới người vợ góa của anh mình, bất kể người đàn bà góa đó có con hay chưa có con. Tục này còn tồn tại được ngoài lí do nhân đạo còn nhiều lí do khác nữa. Thứ nhất, người ta muốn thông qua đó để cố giữ lại chế độ đa thê vì ngày nay ở nhiều nước Islam giáo luật pháp cũng có những quy định cấm chế độ đa thê. Thứ hai, lí do kinh tế ở đây mới là chính. Khi lấy vợ của người anh đã chết, người em phải quan tâm đến việc giữ gìn uy tín của gia đình và dòng họ. Anh ta phải đóng vai trò chủ đạo trong gia đình, không để tài sản gia đình mình phải chia năm xẻ bảy: phần cho vợ góa, phần cho con thơ của người anh và nếu để người đàn bà đó đi bước nữa với người khác thì phần tài sản của gia đình mà người đó được hưởng sẽ chuyển sang tay dòng họ khác.

Việc li hôn do chú rể không toại nguyện với của hồi môn của cô dâu bị xã hội lên án vì giới tăng lữ Islam giáo cho rằng của hồi môn là một hiện tượng xa lạ đối với Islam giáo và coi đó là ảnh hưởng của tư tưởng phương Tây. Luật Islam giáo về nộp tiền chuộc cô dâu vẫn còn tồn tại trên thực tế.

Một vấn đề khác có ý nghĩa xã hội được tranh luận mạnh mẽ là vấn đề kế hoạch hoá gia đình trong xã hội Islam

giáo. Trong xã hội phương Đông nói chung và xã hội Islam giáo nói riêng người ta quan tâm đặc biệt đến gia đình đông con. Những gia đình đông con rất được kính trọng. Islam giáo cho rằng hôn nhân là nhiệm vụ thiêng liêng của mọi thành viên trong xã hội. Sống không hôn thú và không có con không chỉ là bi kịch cá nhân của bất kì một tín đồ Islam giáo nào mà còn là một tội lỗi đối với xã hội và những người thân. Trong các nước Ả-rập, người ta không thừa nhận cuộc sống không hôn thú, gia đình ít con, phá thai và sử dụng các biện pháp tránh thai. Người phụ nữ không có quyền tự quyết định số lượng con cái, chỉ có người chồng mới có quyền quyết định và điều khiển cuộc sống gia đình, phụ nữ phải sinh con từ khi lấy chồng cho tới khi hết tuổi sinh đẻ. Hiện nay ở nhiều nước Islam giáo, luật pháp cấm kết hôn khi còn nhỏ tuổi, nhưng việc này vẫn xảy ra khá phổ biến. Điều này đã làm tăng thêm tuổi sinh đẻ của phụ nữ và tạo ra những gia đình đông con. Một số nhà tư tưởng Islam giáo cho rằng trong luật pháp Islam giáo phá thai là một việc làm phạm pháp vì làm như thế có nghĩa là đã tước đi một cách bất hợp pháp tài sản của người đàn ông. Người ta viện dẫn rằng trong Kinh Koran có quy định người vợ là cánh đồng của người chồng và người chồng có quyền gieo trồng các hạt giống trên cánh đồng của mình (Chương II Điều 223). Kết quả gieo trồng thu hoạch được là thứ tài sản riêng không ai được quyền tước đoạt.

Một số nhà tư tưởng Islam giáo theo chủ nghĩa hiện đại thì cho rằng để kế hoạch hoá gia đình và điều chỉnh việc sinh đẻ người phụ nữ Islam giáo có thể dùng các biện pháp tránh thai của y học

hiện đại nhưng không được phép phá thai. Họ cho rằng Islam giáo luôn tôn thành những cách giải quyết hợp lý vấn đề dân số. Những người theo phái diễn giải Kinh Koran nói rằng trong Kinh Koran có nói tới việc áp dụng các biện pháp tránh thai trong trường hợp khi việc sinh con đe dọa đến mạng sống của người mẹ. Theo Islam giáo, người vợ vô sinh sẽ là một trong những nguyên nhân để li hôn. Một số nhà tư tưởng Islam giáo khác lại có lập trường không khoan nhượng đối với “những cái mới”. Những người này kiên quyết chống lại việc điều chỉnh sự sinh đẻ. Họ viện dẫn ra rằng có rất nhiều đàn ông do hạn chế về khả năng tài chính nên đã không lấy vợ. Vì thế việc hạn chế sinh đẻ cần giải quyết theo cách “tự nhiên”. Nhiệm vụ của người phụ nữ là sinh con và làm cho chúng trở thành đàn ông. Họ nhấn mạnh vai trò xã hội của người phụ nữ không chỉ ở việc nuôi dưỡng con cái mà chính là thực hiện những chức năng sinh lý của mình.

Do những điều ghi trong Kinh Koran không rõ ràng nên mỗi người đều có thể hiểu theo cách của mình và lí giải nó phục vụ cho quan điểm riêng. Thí dụ, trong Kinh Koran có ghi: “Hãy đừng giết con cái của các người vì sợ nghèo khổ. Ta sẽ nuôi chúng và nuôi các người; Giết người - đó là một tội lớn” (Chương 17, Điều 33). Những người theo phái diễn giải Kinh Koran đã phân tích và diễn giải điều đó như sau: “giết trẻ em” được hiểu là tước đoạt của trẻ em những điều kiện cần thiết cho sự tồn tại về thể lực và trí tuệ của chúng. “Giết người” có nghĩa là giết bất kì người sống nào, nhưng theo luật Islam giáo thì bào thai được coi là người sống trong bụng mẹ bắt đầu từ khi

nó được bốn tháng trở lên. Vì vậy, việc sử dụng các loại thuốc của y học hiện đại không phạm luật Islam giáo và việc phá thai hoặc ngừa thai không có nghĩa là giết trẻ em³. Theo đó, những người theo phái hiện đại hoá Islam giáo cho rằng Islam giáo là một học thuyết chính trị, tư tưởng mang tính chất tổng hợp, có khả năng đáp ứng được mọi vấn đề cấp bách của thời đại ngày nay. Một trong số đó là vấn đề dân số và kế hoạch hoá gia đình.

Một vấn đề đặc biệt thú vị gây tranh luận nhiều ở các nước Islam giáo đó là sự tham gia của phụ nữ vào những công việc ngoài phạm vi gia đình.

Phần lớn phụ nữ Islam giáo làm những công việc như dệt thảm, làm đồ trang sức, chế biến nông sản trong điều kiện gia đình. Điều kiện làm việc của họ rất tồi tệ: nơi làm việc tối tăm, ẩm thấp, chật hẹp, công cụ lao động thô sơ. Vì vậy sức khoẻ của họ bị giảm sút nhanh, chóng già. Theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, người phụ nữ lao động ở khu vực này không có một luật pháp nào bảo vệ quyền lợi của họ: quyền nghỉ thai sản có lương, quyền bảo vệ sức khoẻ, quyền được đào tạo và nâng cao tay nghề, v.v... Trước đây, họ rất ít tham gia vào hoạt động lao động sản xuất của xã hội mà chỉ bó hẹp trong những công việc gia đình. Ngày nay, do mức sống đòi hỏi ngày càng cao nên nếu chỉ ngồi đợi người đàn ông chu cấp thì không đủ. Hơn nữa số lượng người phụ nữ li hôn không đi bước nữa và những người phụ nữ không lấy chồng ngày một tăng. Vì vậy, người phụ nữ Islam giáo đang bị lôi cuốn tham gia vào hoạt động lao động sản xuất ngoài xã hội. Những người theo

3. *Islam giáo và thời đại*. Leningrat 1985, tr.118 (bản tiếng Nga).

chủ nghĩa hiện đại đã đưa ra các quan điểm nhằm liên hệ cho quá trình này. Theo những quy định của Islam giáo chính thống thì điều này đã phạm vào những quy chế của luật Islam giáo. Cuộc sống khép kín của người phụ nữ Islam giáo đang bị phá vỡ. Theo Luật Islam giáo người phụ nữ không phải đóng góp vào quỹ chi tiêu của gia đình và không ai có quyền sử dụng tài sản của người phụ nữ khi người đó còn sống- trong đó bao gồm những người như chồng, cha, anh em trai và thậm chí cả con trai còn ở tuổi vị thành niên. Đây là những người thường ngày có quyền quyết định số phận của người phụ nữ. Ở một số nước Islam giáo, người phụ nữ thường đem số tiền mình có được gửi vào ngân hàng, hay dùng để đầu cơ chứng khoán, hoặc dùng vào một việc gì đó có tính chất sinh lợi cho mình. Hiện nay vẫn chưa có được quan điểm thống nhất về vấn đề sử dụng số tiền mà người phụ nữ Islam giáo làm ra. Các nhà tư tưởng Islam giáo không quan tâm nhiều đến mặt kinh tế mà quan tâm nhiều đến mặt tâm lý và đạo đức của vấn đề này. Những câu hỏi đặt ra cần giải quyết ở đây là: Điều gì sẽ xảy ra trong tâm lý và hành vi của bản thân người phụ nữ khi tham gia vào những công việc ngoài phạm vi gia đình? Chồng, con và những người thân sẽ chấp nhận sự vắng nhà của người phụ nữ nhiều giờ trong ngày như thế nào? Trong khi tham gia lao động trong các tập thể lao động người phụ nữ có được bề mặt che mặt không? Theo các

nhà tư tưởng Islam giáo thì mặt che mặt là biểu tượng của sự trong sạch và trinh tiết. Trên thực tế đây là biểu hiện của sự bất bình đẳng về mặt xã hội của người phụ nữ.

Xã hội Islam giáo cổ truyền thừa nhận một số quyền độc lập nhất định của người phụ nữ trong vấn đề kinh tế. Quyền thừa kế tài sản của họ đã được ghi trong Kinh Koran. Kinh Koran cũng cấm người chồng không được lấy lại những tài sản mà anh ta đã tặng vợ khi kết hôn (Chương 4, các Điều 24-25). Quyền độc lập này đến nay vẫn được thừa nhận. Nhưng về mặt tâm lý và đạo đức, người phụ nữ Islam giáo có được thừa nhận quyền độc lập và bình đẳng hay không, đây là vấn đề phức tạp và đầy mâu thuẫn. Nó phản ánh tính phức tạp và mâu thuẫn của sự phát triển mọi mặt của chính thế giới Islam giáo. Một mặt, các nhà tư tưởng Islam giáo muốn chứng minh rằng vấn đề địa vị của người phụ nữ đã được giải quyết ngay từ khi Islam giáo vừa mới ra đời. Nhưng mặt khác, do việc chính trị hoá Islam giáo và do việc tăng cường tính tích cực của nó trong đời sống chính trị ở các nước Islam giáo nên các nhà tư tưởng này lại muốn áp dụng các biện pháp nhằm củng cố địa vị của nó trong gia đình, sử dụng sự tác động về mặt tâm lý và đạo đức đối với người phụ nữ nhằm biến họ thành đồng minh trong việc khôi phục lại quan niệm và tình cảm tôn giáo cho thế hệ trẻ trong thế giới Islam giáo./